

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.40	-0.5
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.85	-3.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.85	-5.8
USD/VND	25,379	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.7	0.7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.4	0.7

Ngày 16/1, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giao dịch quanh mức 4,66%, sau khi giảm khoảng 14 điểm cơ bản so với phiên trước đó. Mức giảm này xuất phát từ dấu hiệu lạm phát tại Mỹ đang hạ nhiệt, củng cố kỳ vọng về việc Fed sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong năm nay.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,728.50	0.4	2.9	34.4
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	79.88	-0.2	13.0	10.3
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	81.82	-0.3	10.7	4.5
Thép (USD/tấn)	475.9	-0.1	-2.2	-14.7
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-0.4	-0.6	14.6
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	8.8	18.1

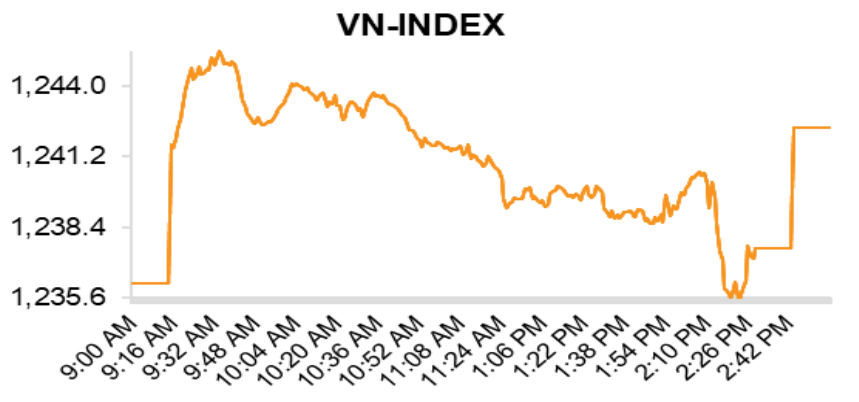
Do dự trữ dầu thô của Mỹ giảm mạnh và lo ngại về gián đoạn nguồn cung từ các lệnh trừng phạt mới của Mỹ đối với Nga. Giá dầu Brent tăng 2,64% lên 82,03 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 8/2024, và giá dầu WTI tăng 3,28% lên 80,04 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 7.

	Thị trường vốn và Ví mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	43,222	1.7
NASDAQ	21,238	2.3
S&P500	8,345	0.5
FTSE 100	20,614	0.2
Nikkei 225	38,573	0.3
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,800	0.1
KOSPI Index	2,527	1.2

Theo báo cáo do Bộ Lao động Mỹ công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 đã tăng 0,4% so với tháng liền trước, cao hơn dự báo 0,3%. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 12 tăng 2,9%, tương đương dự báo nhưng cao hơn mức 2,7% của tháng 11. CPI lõi tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, giảm nhẹ so với số liệu của tháng 11 và thấp hơn dự báo 3,3% của các nhà kinh tế. Đây là lần đầu tiên trong 6 tháng qua lạm phát lõi đi xuống.

Theo số liệu từ Cục Thống kê Liên bang Đức (Destatis), GDP của Đức giảm 0,2% trong năm 2024, đánh dấu năm thứ hai liên tiếp nền kinh tế lớn nhất châu Âu rơi vào suy thoái. Trước đó, năm 2023, kinh tế Đức đã giảm 0,3%. Nguyên nhân chính là cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt và nhu cầu xuất khẩu giảm, đặc biệt do giá năng lượng tăng cao liên quan đến xung đột Nga-Ukraine.

Thị trường chứng khoán



Nhận định thị trường hàng ngày

Đón nhận thông tin lạm phát lõi của Mỹ hạ có dấu hiệu hạ nhiệt, thị trường chứng khoán thế giới và trong nước có phiên giao dịch khởi sắc. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1242,36 điểm (+6,18 điểm ~ 0,50%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 222/150.

Xu hướng phục hồi của thị trường có dấu hiệu chứng lại khi tạo nền doji tiệm cận vùng kháng cự quan trọng ma20. Các nhà đầu tư hạn chế mua mới các vị thế cổ phiếu trong những phiên tới. Xu hướng thị trường sẽ rõ ràng hơn khi Vn-Index quay trở lại kiểm định vùng đáy ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của VN-Index lần lượt là 1200/1240.

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	0.5%	54.1	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.0	0.1%	31.3	3.0
Năng lượng	1.5	0.1%	16.4	1.7
Tài chính	45.4	0.7%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.6%	20.8	2.6
Công nghiệp	9.1	0.7%	34.6	2.8
Công nghệ thông tin	4.6	0.7%	28.4	6.8
Vật liệu xây dựng	8.6	0.5%	20.3	1.8
Bất động sản	12.7	0.2%	35.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	0.2%	17.0	2.2

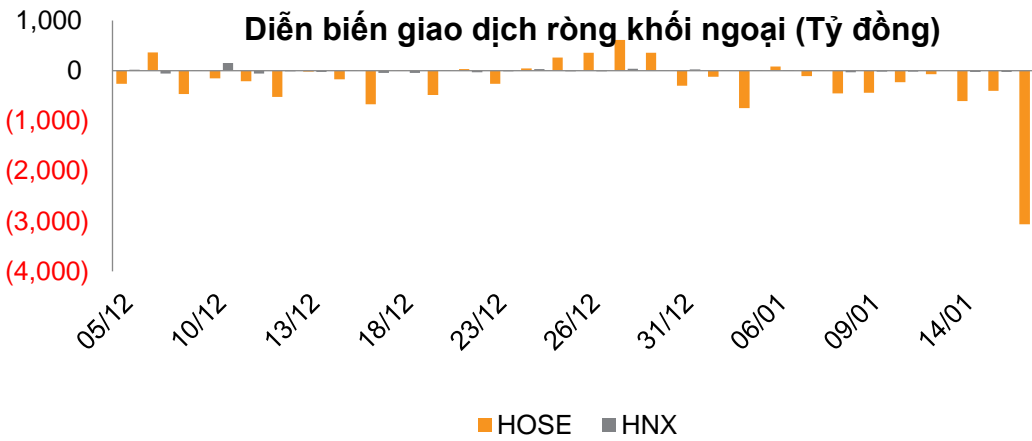
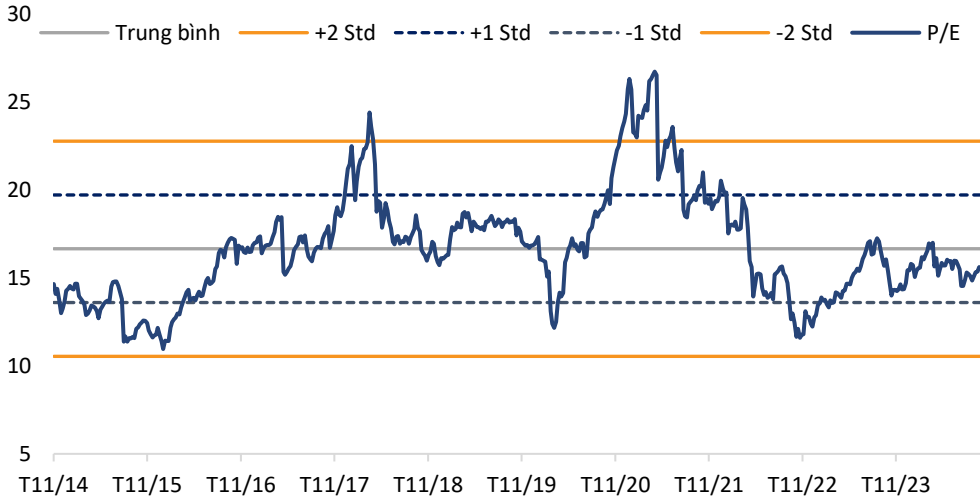
Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
↓	↓	↑	↑	↓	↑	→	↓	↑

Nguồn: Bloomberg

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại bán ròng 3102 tỷ đồng tập trung vào VIC (-2.040,3 tỷ), FPT (-187,1 tỷ), STB (-126,8 tỷ), SSI (-118,4 tỷ), CTG (-109,3 tỷ), HPG (-85,8 tỷ), HDB (-49,3 tỷ), VCB (-48,3 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào VHM (43,9 tỷ).